

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-PT

Ngày 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/02/1985 tại H2ện T1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Thôn C1, xã C2, H2ện T1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị H2; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 30/9/2003 của Tòa án nhân dân H2ện T1, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2020 và bị tạm giam từ ngày 17/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Anh T3 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Pháp lý H4.

Địa chỉ: Tầng 02, số 39 đường N2, quận M, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét).

- *Bị hại:*

+ Chị Lê Thị Kim H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 05, phường H4, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Anh Tạ Quang N1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn C6, xã C7, Huyện T4, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 24, phường C, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

+ Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số nhà 149, đường P, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Anh Lê Văn H2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số nhà 032, đường C4, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị Duyên, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 149, đường P, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Anh Ngô Minh S, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn H6, Huyện T2, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

+ Bà Lê Thị Hồng T7, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ 26, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Chị Lương Thị Vân A, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 25, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

+ Anh Lê Thế A, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 04, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 12 năm 2020, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi nhận tiền của những người sau đây: Tháng 10 năm 2020, nhận của anh Tạ Quang N1 số tiền 72.000.000 đồng (B mươi hai triệu đồng) để xin cho Trần Mạnh Phong, sinh năm 1995 phạm tội đang bị tạm giam được hưởng án treo. Nhận của anh Trịnh Văn N số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để xin cho Lý Văn B, sinh năm 1997 đang bị tạm giam về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, được tại ngoại và giảm án, có viết giấy biên nhận. Tháng 11 năm 2020, anh Hoàng Văn Q nhờ Nguyễn Văn T xin 03 Container hàng bị Hải quan cửa khẩu Quốc tế Lào Cai tạm giữ. Nguyễn Văn

T yêu cầu giá 01 (một) Container là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), anh Q đưa trước số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Nhận của anh Lê Văn H2 số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) để xin giảm thời gian chấp hành án cho em trai là Lê Văn V, sinh năm 1995 hiện đang chấp hành án được ra tù trước tết nguyên đán năm 2021, có viết giấy biên nhận. Đến hồi 21 giờ 40 phút ngày 07/12/2020, tại quán cà phê “*Phố Nhỏ*” số nhà 013A, tổ 25, phường Cốc Lếu, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Công an thành phố C phát hiện lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Văn T nhận tiền và viết giấy biên nhận với chị Lê Thị Kim H, số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để “*chạy án*” cho Nguyễn Anh T5, sinh năm 1977, có Lê Thế Anh, sinh năm 1993, Ngô Minh S, sinh năm 1988 làm chứng việc chị H đưa tiền và T viết giấy biên nhận tiền.

Tại kết luận giám định số 11/GĐTL ngày 21/01/2021 của Phòng kỹ thuật công an tỉnh Lào Cai kết luận:

1. Chữ viết nội dung: chữ ký, chữ viết họ tên mang tên Nguyễn Văn T dưới mục “Người viết” trên tài liệu ký hiệu A1 với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết và ký ra.

2. Chữ viết nội dung: chữ ký, chữ viết họ tên mang tên Nguyễn Văn T dưới mục “Người nhận” trên tài liệu ký hiệu A2 với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết và ký ra.

3. Chữ viết nội dung: chữ ký, chữ viết họ tên mang tên Nguyễn Văn T dưới mục “Người nhận tiền” trên tài liệu ký hiệu A3 với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn T trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết và ký ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai đã xét xử như sau: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Ngày 03/6/2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng bị cáo không phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận có hành vi gian dối là tự giới thiệu bản thân mình với Ngô Minh S và những người bị hại trong vụ án, bị cáo là Sĩ quan tình báo của Tổng cục 2 – Bộ Quốc phòng, phụ trách các tỉnh phía Bắc, nằm vùng tại Lào Cai, có mối quan hệ với Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai và các mối quan hệ khác có thể lo “*chạy án*”.

Khi những người bị hại đến nhờ bị cáo và đưa tiền cho bị cáo để xin cho người nhà được tại ngoại, ân giảm án, xin hàng hóa bị bắt giữ, bị cáo có nhận tiền của những người bị hại và đã tiêu sài vào mục đích cá nhân hết những số tiền đó. Bị cáo có hứa hẹn về thời hạn sẽ giải quyết được việc cho các bị hại, nhưng chưa đến thời hạn đó thì bị cáo đã bị bắt vào ngày 07/12/2020. Trường hợp đến thời hạn mà không giải quyết được việc mà các bị hại nhờ bị cáo giúp, các bị hại có yêu cầu đòi lại tiền thì bị cáo sẽ trả lại tiền cho họ. Cụ thể: Đối với bị hại Tạ Quang N1, bị cáo có hứa hẹn với anh N1 là Trần Mạnh P1 sẽ được tha và về trước tết Nguyên Đán 2021. Hẹn với anh Lê Văn H2 là Lê Văn V được ân xá vào ngày 20/12 âm lịch năm 2020. Hẹn với Trịnh Văn N ba ngày sau kể từ ngày viết giấy biên nhận (07/12/2020) Lý Văn B sẽ được tại ngoại. Hẹn với anh Hoàng Văn Q sẽ giải quyết xin được hàng bị giữ vào ngày 07/12/2020. Đối với chị Lê Thị Kim H, bị cáo mới chỉ nhận tiền nhưng chưa kịp làm giúp chị H thì đã bị bắt. Giấy biên nhận tiền bị cáo viết đối với anh H2, anh N thực chất được viết vào ngày 07/12/2020, không phải được viết vào ngày ghi trên giấy biên nhận tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên T bộ nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo thể hiện: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, h, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[1.1]. Về thủ đoạn gian dối của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm đều thể hiện: Khi các bị hại đặt vấn đề nhờ bị cáo giúp xin cho người nhà được tại ngoại, được ân giảm án, hàng hóa bị bắt giữ thì bị cáo đều giới thiệu bản thân mình là Sỹ quan tình báo của Tổng cục 2 – Bộ Quốc phòng, phụ trách các tỉnh phía Bắc, nằm vùng tại Lào Cai, có mối quan hệ với Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai và các mối quan hệ khác có thể lo “chạy án”. Các bị hại đều tin đó là sự thật và giao tiền cho bị cáo để nhờ bị cáo giúp và mong muốn đạt được mục đích của mình. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để các bị hại tin là thật.

[1.2]. Về hành vi chiếm đoạt tài sản:

Đối với bị hại Lê Thị Kim H: Tại Đơn tố cáo khẩn cấp đề ngày 07/12/2020 và Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 17 giờ 30 phút ngày 07/12/2020 (các bút lục 162, 163), biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 07/12/2020 (bút lục 06) thể hiện: Ngày 25/11/2020 chị H có trao đổi với bị cáo T về việc chị H có em rể tên là Nguyễn Văn Tuấn, bị Tòa án nhân dân tỉnh S La kết án Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xét xử lần 2 vào tháng 8/2020. Bị cáo T có nói gia đình chuẩn bị 02 tỷ đồng để lo lên Tòa án tối cao và Cục hình sự thì mức án sẽ giảm từ Tử hình xuống 20 năm tù. Nhưng trước mắt gia đình lo trước 200 triệu để lên trại giam S La trao đổi trước. Chị H đã làm đơn tố cáo khẩn cấp bị cáo T trước khi giao tiền cho bị cáo. Cơ quan Công an căn cứ vào đơn tố cáo khẩn cấp của chị H tiến hành bắt quả tang bị cáo T khi nhận tiền và viết giấy biên nhận với chị H. Hậu quả của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản là làm thiệt hại về tài sản của người khác. Hậu quả là dấu hiệu bắt buộc của tội phạm này, nếu hành vi gian dối bị phát hiện trước khi người bị lừa dối giao tài sản thì không cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời điểm hoàn thành tội phạm này được xác định từ lúc người phạm tội đã chiếm giữ được tài sản sau khi đã dùng thủ đoạn gian dối để làm cho người chủ sở hữu tài sản tin là thật và tự nguyện giao tài sản cho mình. Vì vậy, cần phải điều tra, thu thập chứng cứ làm rõ thời điểm chị H biết bị cáo T lừa dối mình để chiếm đoạt tài sản. Lý do vì sao sau khi tố cáo bị cáo T có hành vi lừa đảo mình mà vẫn giao tiền cho bị cáo. Sau khi chị H tố cáo bị cáo tại Cơ quan Công an về hành vi lừa đảo của bị cáo, bị cáo đã có hành vi, thủ đoạn gì tiếp theo để chị H tiếp tục tin tưởng bị cáo và giao tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Văn H2, Trịnh Văn N khai nhận việc đưa tiền và nhờ bị cáo T giúp, việc viết giấy biên nhận tiền như bị cáo T đã khai là đúng. Bị hại Hoàng Văn Q, Lê Thị Kim H, Tạ Quang N1 vắng mặt tại phiên tòa, nên không thể đối chất để làm rõ những nội dung còn mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo và những người bị hại.

[2]. Xét thấy việc điều tra tại cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy cần phải hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, hủy T bộ bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- CQTHAHS CA TPLC;
- CQĐT CA TPLC;
- TAND TPLC;
- VKSND TPLC;
- Chi cục THADS TPLC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn